Bài tập 1: Điền vào chỗ trống

Hãy điền who, what, whose hoặc which vào chỗ trống để hoàn thành các câu hỏi sau:

1. _____ is your favorite color? – It's blue.
2. _____ is the teacher in the picture? – She is Mrs. Green.
3. _____ pen is this? – It's my brother's.
4. _____ of these books is yours? – The big one.
5. _____ do you do on weekends? – I play soccer.
6. _____ is that boy over there? – He is Tom.
7. _____ jacket is on the chair? – It's my mom's.
8. _____ of these shoes do you want? – The black ones.

Bài tập 2: Chọn câu hỏi đúng cho câu trả lời cho trước:

1. My favorite subject is Math.

a) Who is your favorite subject?

b) What is your favorite subject?

c) Which is your favorite subject?

2. This is Anna's phone.

a) Whose phone is this?

b) What phone is this?

c) Which phone is this?

3. My sister is at the door.

a) Who is at the door?

b) What is at the door?

c) Whose is at the door?

4. I want the small one.

a) Who do you want?

b) What do you want?

c) Which one do you want?

Bài 3: Bài tập điền vào đoạn văn

Điền từ thích hợp (who, what, whose, which) vào các chỗ trống để hoàn thành đoạn văn.

Đoạn văn:

A: Hey John, I saw you talking to a girl yesterday. _____ was she?
B: Oh, that's Lisa. She's new here.
A: _____ is she studying?
B: She's studying English.
A: And _____ book was that she was carrying?
B: That was her own book.
A: Okay. And _____ of the two new cafes do you like more?
B: _____? Both are great.

LIVEWORKSHEETS